TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/DS-ST
Ngày 04-6-2024
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Quách Minh Tấn.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 74/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh ngày 01/01/1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày, yêu cầu như sau: Vào ngày 27/01/2023, chị có cho chị Đặng Thị M vay số tiền 17.000.000đ, chị M có làm biên nhận nợ và thoả thuận đóng lãi hàng tháng cho chị, nhưng sau đó do hoàn cảnh của chị M gặp khó khăn nên chị X không tính lãi nữa mà yêu cầu chị M trả lại số tiền gốc cho chị. Sau đó chị M đã trả cho chị được 7 lần với số tiền là 3.500.000đ, còn lại 13.500.000đ đến nay không trả.

Nay chị yêu cầu chị Đặng Thị M trả cho chị số tiền 13.500.000đ là dứt điểm.

Đối với bị đơn chị Đặng Thị M Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Đặng Thị M vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị X.

Tại phiên toà hôn nay, chị Nguyễn Thị X trình bày và yêu cầu như sau: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đặng Thị M trả cho chị số tiền 13.500.000đ là dứt điểm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị X về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Đặng Thị M.

Buộc chị Đặng Thị M trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Đặng Thị M đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Đặng Thị M.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Đặng Thị M là có căn cứ. Bởi vì, chị Nguyễn Thị X có cho chị Đặng Thị M vay số tiền là 17.000.000đ, chị M có làm giấy nhận nợ lập ngày 27/01/2023 và chị Mén đã trả được số tiền gốc là 3.500.000đ, còn lại số tiền gốc 13.500.000đ đến nay không trả nữa.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị X về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

Buộc chị Đặng Thị M trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền gốc 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị X được chấp nhận nên chị Đặng Thị M phải chịu tiền án phí là 13.500.000đ x 5% = 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 338.000đ (ba trăm ba mươi tám ngàn đồng), theo lai thu số: 0006523 ngày 16/02/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị X về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với chị Đặng Thị M.

Buộc chị Đặng Thị M trả cho chị Nguyễn Thị X số tiền gốc 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà chị M không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị X thì chị X có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và chị M còn phải trả thêm lãi cho chị X theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị M phải chịu tiền án phí là 675.000đ (sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 338.000đ (ba trăm ba mươi tám ngàn đồng), theo lai thu số: 0006523 ngày 16/02/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị X có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2024). Đối với chị M vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm